

Số: 16/2017/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

Quy định về mức chi hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng  
đối với dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng và khai thác bến xe khách  
theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lào Cai

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI

**ĐẾN** Số: 5259  
Ngày: 20/12/2017  
Chuyên: *Pho Hoa*  
Lưu hồ sơ số: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách;

Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh đề nghị thông qua Quy định mức chi hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng đối với dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng và khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 158/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chi ngân sách hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng đối với dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng và khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ lãi suất vay các tổ chức tín dụng đối với các dự án nâng cấp, mở rộng bến xe khách hoặc xây mới bến xe khách:

a) Đã hoàn thành, đưa vào khai thác trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nhà đầu tư có vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án nhưng đến ngày 01/01/2018 chưa trả hết tiền vay cho các tổ chức tín dụng;

b) Nhà đầu tư có vay vốn các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, khai thác bến xe khách theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

## 3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe tại địa bàn thành phố Lào Cai, thị trấn Sa Pa, thị trấn Phố Lu của huyện Bảo Thắng. Riêng tại địa bàn thành phố Lào Cai chỉ hỗ trợ cho bến xe đạt tiêu chuẩn loại I, theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe.

b) Hỗ trợ 35% lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe tại địa bàn thị trấn trung tâm các huyện Văn Bàn, Bát Xát, Bảo Yên và xã Bản Vược huyện Bát Xát.

c) Hỗ trợ 50% lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe tại địa bàn xã, thị trấn trung tâm các huyện Mường Khương, Si Ma Cai, Bắc Hà.

d) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe tại địa bàn các xã còn lại thuộc các huyện Mường Khương, Si Ma Cai, Bắc Hà.

đ) Hỗ trợ 70% lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng bến xe tại địa bàn các xã, thị trấn còn lại trong tỉnh.

## 4. Thời điểm hỗ trợ:

a) Đối với dự án nâng cấp, mở rộng bến xe khách hoặc xây mới bến xe khách đã thực hiện và hoàn thành, đưa vào khai thác trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nhưng đến ngày 01/01/2018 nhà đầu tư chưa trả hết tiền vay cho các tổ chức tín dụng theo hợp đồng: Mức hỗ trợ lãi suất được tính trên dư nợ còn lại từ ngày 01/01/2018;

b) Đối với các dự án nâng cấp, mở rộng bến xe khách hoặc xây mới bến xe khách mà nhà đầu tư có vay vốn các tổ chức tín dụng để thực hiện dự án sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực: Thời điểm hỗ trợ từ ngày phát sinh lãi suất phải trả cho các tổ chức tín dụng sau khi dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng và khai thác bến xe khách hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh hàng năm.

## Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. / *glt*

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu; UBTCNS của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và các đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT.TH

*glt*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Vịnh**

